



shì zhōng xīn
市中心

noun (location) · city center; downtown

Example Sentences

wǒ men zhù zài shì zhōng xīn jiāo tōng hěn fāng biàn
我们住在市中心，交通很方便。

We live in the city center, and transportation is very convenient.

shì zhōng xīn yǒu hěn duō shāng diàn hé cān guǎn
市中心有很多商店和餐馆。

There are many shops and restaurants in the city center.

Trace each character, then write the word on your own.

市	市	市	市	市	市	市	市												
中	中	中	中	中	中	中													
心	心	心	心	心	心	心													